TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Hoàn
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, Quyết định Hoãn phiên tòa số:45/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30/12/2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số:05/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 15/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị S; Sinh năm: 2002
Địa chỉ: Thôn Y, xã V, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD: 015302002526
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Bị đơn: Quách Công H; Sinh năm: 1999
Địa chỉ: Thôn Y, xã V, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD: 038099023414
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/08/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giàng Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Công H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V (Nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa ngày 23/02/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên nhiều lần có sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh H đã từng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi rút đơn để về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng lại càng trầm trọng. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 7 năm 2025 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2025 và tại phiên tòa, anh Quách Công H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Giàng Thị S có đăng ký kết hôn như chị S trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến tháng 3 năm 2025 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do chị S có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên đã tự ý bỏ nhà đi, không nói với ai. Nay chị S yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Chị Giàng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Quách Công H, anh H cư trú tại xã V, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp vắng mặt anh H và thông báo kết quả phiên họp cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị S vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị S.

[5]. Về hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Quách Công H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T (Nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa ngày 23/02/2023 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa đến năm 2025 thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên cuộc sống không hạnh phúc, anh H và chị S đã từng gửi đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó lại rút đơn để đoàn tụ. Anh H cho rằng chị S có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng không xuất trình được chứng cứ. Hiện tại, chị S và anh H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Giàng Thị S được ly hôn anh Quách Công H.

[6]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị S và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về tài sản: Chị S và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị S.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị S được ly hôn anh Quách Công H.

2. Về án phí: Chị Giàng Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/25E/0001542 ngày 14/10/2025. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Giàng Thị S, có mặt anh Quách Công H. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc